



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn

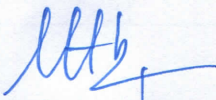
Website: rangdongvn.com

Số/No.: 24.05.11 /TN – 23

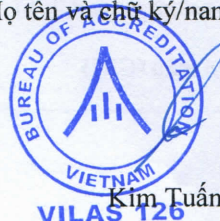
Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED Downlight đổi màu AT19.BLE 65/7W (A18)
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: Số 87-89, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: AT19.BLE 65/7W
Model
- Mã số mẫu: 24.05.11.23
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 11/ 05/ 2024
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

Hanoi, Date of 20/ 05/ 2024
KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.
(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result	
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ, đủ độ bền	Đạt	
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ $(20 \div 30) ^\circ\text{C}$, độ ẩm tương đối $(91 \div 95) \% \text{RH}$		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014			
2.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 4	> 200	
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 2 880 V/ 1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt	
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz				6500 K	2700K
3.1	Công suất	W		$\leq 7 + 10\%$	6,75	6,65
3.2	Dòng điện	mA		--	55,8	55,2
3.3	Hệ số công suất			$\geq 0,5 - 0,05$	0,549	0,548
3.4	Quang thông	lm				
	• 6 500 K			$\geq 350 - 10\%$	434,2	
	• 2 700 K			$\geq 300 - 10\%$		377,3
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W				
	• 6 500 K			$\geq 50 - 20\%$	64,3	
	• 2 700 K			$\geq 43 - 20\%$		56,7
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	6 141	2 546
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			$\geq 80 - 3$	83,8	81,2